

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày: 23 - 9 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lỗi và ông Phạm Thế Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường A Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 10/06/1981 tại tỉnh Đắk Lắk; Quê quán: tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi cư trú: Thôn E, xã N, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 01/12;

Con ông Trần Đình P (đã chết) và mẹ bà Đình Thị N, sinh năm 1961.

Bị cáo có vợ tên là Vũ Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Bị cáo Trần Ngọc M có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích; 01 tiền án về tội làm nhục người khác.

Nhân thân: Ngày 14/04/2003, bị cáo Trần Ngọc M bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk xử tù có thời hạn 09 tháng theo bản án số 14/HSST (đã được xóa án tích).

Ngày 16/07/2018, bị cáo Trần Ngọc M bị Tòa án tỉnh Đ xử tù có thời hạn 09 tháng theo bản án số 224/HS-PT. Đến ngày 10/10/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa nộp án phí đầy đủ (chưa được xóa án tích).

Ngày 28/06/2021, bị cáo Trần Ngọc M bị Tòa án tỉnh Đ xử tù có thời hạn 15 tháng theo bản án số 163/HS-PT. Đến ngày 26/10/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự, chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự (*chưa được xoá án tích*).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng năm 2018, Trần Ngọc M sử dụng điện thoại di động để đăng nhập vào tài khoản Facebook “P cofe” thì thấy một tài khoản Facebook có đăng bài viết có nội dung: “*Nhận làm giấy tờ xe nhanh, không cần thi*”. Thấy vậy, M tìm hiểu thì biết trang Facebook này nhận làm giả giấy phép lái xe B2, chỉ cần cung cấp hình ảnh chụp ảnh chứng M nhân dân và trả phí với số tiền 8.000.000 đồng. Do muốn có giấy phép lái xe loại B2 sử dụng để đối phó với cơ quan chức năng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông mà không cần học tại các cơ sở đào tạo lái xe nên M nảy sinh ý định đặt làm giấy phép lái xe giả hạng B2. Sau đó, M nhắn tin với tài khoản Facebook trên đặt vấn đề muốn mua một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên M thì người sử dụng tài khoản trên nhắn tin lại, yêu cầu M chụp ảnh mặt trước và sau của giấy chứng minh nhân dân, cung cấp địa chỉ nơi nhận giấy phép lái xe và số điện thoại của người nhận; sau khi nhận hàng (nhận giấy phép lái xe), M sẽ được kiểm tra, nếu đồng ý nhận hàng thì trả tiền 8.000.000 đồng cho người giao thì M đồng ý. M làm theo hướng dẫn, chụp ảnh mặt trước, mặt sau của giấy chứng minh nhân dân của M, số điện thoại và địa chỉ nhận giấy phép lái xe gửi cho tài khoản Facebook trên thì người đó nhắn tin xác nhận việc đã nhận làm giấy phép lái xe giả cho M.

Một vài ngày sau, M nhận cuộc gọi đến nói có đơn hàng muốn giao. M nhận và kiểm tra thì thấy bên trong đơn hàng giao là một Giấy phép lái xe hạng B2, số: 740186400979, số phôi thẻ A5830819, ngày cấp 23/4/2018, mang tên: Trần Ngọc M, sinh ngày 10/6/1981, nơi cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh B. Lúc này, M xác nhận đúng là giấy phép lái xe giả M đã đặt mua nên đồng ý nhận và trả tiền cho giao hàng số tiền 8.000.000 đồng.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, M điều khiển xe ô tô con mang biển kiểm soát 47A-024.31 đi trên đường ĐT 698 thuộc địa phận buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk khi đi đến Km 10+450 thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, M lấy Giấy phép lái xe hạng B2 số 740186400979 (giả) xuất trình cho Tổ tuần tra. Thông qua kiểm tra, cán bộ Cảnh sát giao thông nghi ngờ giấy phép lái xe của M có dấu hiệu làm giả nên Tổ tuần tra kiểm soát của Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự đã tiến hành lập biên bản làm việc, thu giữ Giấy phép lái xe B2 mà M xuất trình cùng với phương tiện mà M điều khiển tham gia giao thông đường bộ để xác M. Kết quả kiểm tra

nồng độ cồn và chất ma túy thì M dương tính với chất ma túy loại Amphetamine và Methamphetamine. Đến ngày 07/01/2025, Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện K đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/3/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ có Quyết định trưng cầu giám định số 2113/QĐ-CSHS, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ giám định đối với giấy phép lái xe đã thu giữ của Trần Ngọc M.

Tại bản kết luận giám định số 530/KL-KTHS, ngày 11/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Giấy phép lái xe hạng B2 số 740186400979, mang tên Trần Ngọc M, sinh ngày 10/06/1981 (kí hiệu A1) là giả.

Về thu giữ và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ của bị cáo Trần Ngọc M: 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB-0113489, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO, biển kiểm soát 47A-024.31 mang tên: Ngô Văn T; 01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO.

Quá trình điều tra xác định 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DB-0113489, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO, biển kiểm soát 47A-024.31 mang tên: Ngô Văn T; 01 (một) xe ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO không phải là vật chứng của vụ án. Ngày 22/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại cho bị cáo Trần Ngọc M là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 08 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan , tổ chức*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2025 về trả lại cho Trần Ngọc M 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu DEAWOO , biển kiểm soát 47A-024.31; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB - 0113489; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con , nhãn hiệu DEAWOO , mang tên Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740186400979, mang tên Trần Ngọc M do Đội Cảnh sát giao thông -Trật tự Công an huyện K chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để điều tra.

- Bị cáo Trần Ngọc M không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về nhà làm việc nuôi con nhỏ và chăm sóc mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk), Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức xem thường luật pháp. Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, Trần Ngọc M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-024.31 trên đường thuộc địa phận buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk) thì bị Tổ tuần tra kiểm soát của Đội Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk tiến hành kiểm tra. Quá trình bị kiểm tra M đã xuất trình 01 Giấy phép lái xe giả hạng B2 số 740186400979 cho Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện K. Do nghi ngờ Giấy phép lái xe hạng B2, số 740186400979 của M sử dụng có dấu hiệu làm giả. Nên Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện K đã lập biên bản tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2 do M xuất trình cùng với phương tiện để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Trần Ngọc M về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

...

e) Tái phạm nguy hiểm.”

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc M là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật; Mặc dù, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, 01 tiền án về tội làm nhục người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[5]. *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ : Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Vì vậy, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

[8]. Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Công nhân Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2025 về trả lại cho Trần Ngọc M 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu DEAWOO, biển kiểm soát 47A-024.31; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB -0113489; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con, nhãn hiệu DEAWOO, mang tên Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740186400979, mang tên Trần Ngọc M do Đội Cảnh sát giao thông -Trật tự Công an huyện K chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện K để điều tra, quá trình điều tra xác định đây là giấy phép lái xe hạng B 2 đặt làm giả trên mạng xã hội và dùng để đối phó cơ quan chức năng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông là tài liệu điều tra nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[9]. Đối với người sử dụng tài khoản Facebook đã làm giả và bán giấy phép lái xe hạng B2, số: 740186400979, số phôi thẻ A5830819 cho Trần Ngọc M: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xác định được trang mạng Facebook và không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[10]. Đối với việc Trần Ngọc M vi phạm lỗi “Điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy”: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ cùng các tài liệu có liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ để xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

[11]. Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc M phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan , tổ chức*”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Công nhân Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS-HS ngày 22/8/2025 về trả lại cho Trần Ngọc M 01 chiếc xe ô tô, nhãn hiệu DEAWOO , biên kiểm soát 47A-024.31; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DB 0113489; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con , nhãn hiệu DEAWOO , mang tên Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 740186400979, mang tên Trần Ngọc M do Đội Cảnh sát giao thông -Trật tự Công an huyện K chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Ana để làm tài liệu điều tra.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng

hành sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc M phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Văn Thành